



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
KHOA NGHỆ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Nghiệp vụ quay phim 2
(Filming operations)
- Mã học phần: ...
- Số tín chỉ: 3 (a/b/c) [A: số tín chỉ của HP, a: số tín chỉ lý thuyết, b: số tín chỉ thực hành/thực tập/ đồ án/ khóa luận:, c = $2 \times a$: số tín chỉ tự học]
- Bậc đào tạo: Đại học
- Loại học phần: Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: ...
- Đơn vị phụ trách: Khoa Nghệ thuật
- Số giờ tín chỉ: 15 tiết, trong đó:
- Lý thuyết: 15 tiết (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
- Thực hành: 0 (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
- Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
- Đồ án/ Khóa luận 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Phạm Thuận Hải Thảo
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Nghệ thuật - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0933259197
- Email: phamthuanhaithao263@gmail.com

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Chu Văn Hòa
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Truyền thông - Trường Đại học Hoa Sen
- Điện thoại: 0978899585
- Email: chuhoavtv@gmail.com

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần “Nghệ thuật quay phim 2” tập trung vào việc nâng cao kỹ năng quay phim chuyên nghiệp, mở rộng kiến thức về nghệ thuật kể chuyện bằng hình ảnh, kỹ thuật ánh sáng nâng cao, tổ chức hiện trường quay và phối hợp nhóm sản xuất.

Sinh viên sẽ được tiếp cận với các bài tập thực hành nâng cao như quay ngoại cảnh, quay đa máy, làm việc với thiết bị chuyên dụng (flycam, slider, crane...), từ đó phát triển năng lực sáng tạo trong từng bối cảnh cụ thể. Đồng thời, học phần chú trọng khả năng tư duy hình ảnh và cách điều chỉnh kỹ thuật phù hợp với thể loại tác phẩm (phim tài liệu, phim truyện, phim quảng cáo...).

4. Mục tiêu của học phần

Học phần “Nghệ thuật quay phim 2” hướng đến các mục tiêu chính sau:

- Củng cố và mở rộng kiến thức nền tảng từ học phần trước, đồng thời nâng cao kỹ năng tổ chức hiện trường, phối hợp sản xuất và xử lý kỹ thuật trong điều kiện thực tế.
- Trang bị kiến thức nâng cao về các loại hình quay phim như quay trong studio, quay ngoài trời, quay trong điều kiện ánh sáng phức tạp, và ghi hình đa camera.
- Rèn luyện khả năng làm việc nhóm, xây dựng ý tưởng quay từ kịch bản cho đến sản phẩm hoàn chỉnh, thông qua bài tập nhóm có thời lượng dài và yêu cầu chất lượng chuyên môn cao.
- Tăng cường kỹ năng phản biện hình ảnh: phân tích ưu – nhược điểm trong sản phẩm quay, nhận xét – chỉnh sửa hình ảnh theo tiêu chuẩn nghệ thuật và kỹ thuật.
- Phát triển tư duy sáng tạo thị giác nhằm truyền tải thông điệp điện ảnh một cách rõ nét, sống động, phù hợp thị hiếu khán giả.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Phân tích được nguyên lý hoạt động và ứng dụng của các thiết bị quay phim chuyên nghiệp trong các điều kiện sản xuất khác nhau.
CLO2	Trình bày được các nguyên tắc nâng cao trong tổ chức hiện trường quay, phối hợp giữa quay phim với các bộ phận ánh sáng, âm thanh và đạo diễn.
Kỹ năng	
CLO3	Vận dụng thành thạo kỹ thuật quay phim nâng cao như quay đa máy, quay ngoại cảnh phức tạp, sử dụng thiết bị hỗ trợ như flycam, slider, gimbal...
CLO4	Thiết kế bố cục hình ảnh, ánh sáng, chuyển động máy để truyền tải cảm xúc và nội dung câu chuyện qua ngôn ngữ điện ảnh.

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
CLO5	Hợp tác hiệu quả trong nhóm sản xuất để hoàn thiện bài tập quay phim có thời lượng và độ phức tạp cao.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO6	Tự đánh giá và điều chỉnh quá trình thực hiện sản phẩm quay phim nhằm đảm bảo chất lượng kỹ thuật và phù hợp yêu cầu nghệ thuật.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO1	X	X			x							
CLO2	X											
CLO3			X			x	x		x			
CLO4				X								x
CLO5					X		X			x	x	
CLO6	x		x					x				

Ghi chú: *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1	Tư duy hình ảnh trong nghệ thuật quay phim	CLO2, CLO5
1.1	Khái niệm và vai trò của tư duy hình ảnh trong điện ảnh – truyền hình Phân tích hình ảnh trong khung hình: bố cục, màu sắc, động thái	
1.2	Kết hợp yếu tố thị giác với cảm xúc nội dung Bài tập thực hành: quan sát và dựng khung hình theo kịch bản đơn giản	
Chương 2	Góc máy – vận động máy quay	CLO3, CLO4, CLO6

2.1	Các loại góc máy thông dụng: cao, thấp, trung tính, cận, toàn, cực cận Kỹ thuật di chuyển máy quay: pan, tilt, tracking, dolly, handheld	
2.2	Bài tập thực hành: quay một cảnh đơn thoại với 3 góc quay khác nhau	
Chương 3	Thiết kế ánh sáng cho cảnh quay	CLO1, CLO3
3.1	Các loại ánh sáng: key light, fill light, backlight Tạo mood ánh sáng phù hợp với thể loại phim (drama, horror, romance...)	
3.2	Sử dụng ánh sáng tự nhiên vs. ánh sáng nhân tạo Thực hành dựng ánh sáng ba điểm	
Chương 4	Kỹ thuật ghi hình và cài đặt thiết bị	
	Các thông số máy quay: ISO, shutter speed, khẩu độ, white balance Cài đặt cơ bản và nâng cao trên camera DSLR và cinema camera	
	Kiểm tra và xử lý sự cố kỹ thuật trong quá trình quay Bài tập: quay thử với thiết lập ánh sáng – âm thanh cơ bản	
Chương 5	Kết hợp hình ảnh – âm thanh trong nghệ thuật dựng cảnh	
5.1	Sự liên kết giữa âm thanh – hình ảnh trong cảm xúc thị giác Đồng bộ hóa thoại và hành động	
5.2	Thiết kế cảnh có chuyển động mạnh (action, dance, chase scene) Phân tích đoạn phim nổi tiếng và thảo luận nhóm	
Chương 6	Thực hành dựng cảnh hoàn chỉnh	
6.1	Từ kịch bản → storyboard → phân cảnh quay	

	Lập kế hoạch quay (shooting plan) và phân công nhóm	
6.2	Quay thử – nhận phản hồi – cải tiến kỹ thuật Báo cáo nhóm trước lớp + phản biện từ giảng viên	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	
	Người học: Thực hiện các bài tập thực hành quay phim theo yêu cầu cụ thể: lựa chọn góc máy, điều chỉnh ánh sáng, dựng cảnh đơn, sử dụng thiết bị quay chuyên nghiệp trong điều kiện cá nhân. Qua đó, phát triển kỹ năng xử lý thiết bị và thể hiện ý tưởng hình ảnh độc lập	
6.2.2.	Bài tập nhóm	
	Tham gia làm việc nhóm trong các dự án nhỏ như quay một phân cảnh có thoại, dựng một đoạn phim ngắn, hoặc tái hiện một cảnh trong kịch bản. Các nhóm phân công vai trò cụ thể (quay phim, ánh sáng, đạo diễn, âm thanh...), phối hợp thực hiện, sau đó báo cáo kết quả trước lớp, nhận phản hồi từ giảng viên và bạn học.	-

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Chương 1: Tư duy hình ảnh trong nghệ thuật quay phim	3	1		16	24	
2	Chương 2: Góc máy – vận động máy quay	3	2		10	15	
3	Chương 3: Thiết kế ánh sáng cho cảnh quay	3	2		14	21	
4	Chương 4: Kỹ thuật ghi hình và cài đặt thiết bị	3	2		10	15	
5	Chương 5: Kết hợp hình ảnh – âm thanh trong nghệ thuật dựng	3	2		10	15	

	cảnh						
6	Chương 6: Thực hành dựng cảnh hoàn chỉnh	3	3				
Tổng		18	12		60	90	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1. Thảo luận về cách ánh sáng ảnh hưởng đến cảm xúc và ý nghĩa của một cảnh trong phim, cũng như kỹ thuật sử dụng ánh sáng để tạo ra hiệu ứng và bầu không khí phù hợp.
2. Tiểu luận về vai trò của biên kịch trong quá trình sản xuất phim, bao gồm việc xây dựng cấu trúc câu chuyện, phát triển nhân vật và diễn biến cốt truyện để tạo ra một bộ phim hấp dẫn và có sức lan tỏa.
3. Thảo luận về các công nghệ mới như camera 4K/8K, drone và CGI (Computer Generated Imagery) và cách chúng ảnh hưởng đến quy trình sản xuất phim hiện đại, cũng như các xu hướng mới trong việc sáng tạo nội dung và tiếp thị phim.

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Bài giảng lý thuyết
- Bài tập và dự án thực tế
- Phân tích và đánh giá tác phẩm
- Hội thảo và thảo luận
- Tập huấn và thực tập

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
	X	X								X		
	X									X		
			X							X		
				X						X	X	
					X	X	X	X	X	X	X	X

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

Gợi ý:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm

- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
	X	X								X		
	X									X		
			X							X		
				X						X	X	

10. Nhiệm vụ của sinh viên

Gợi ý:

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*

- Điểm chuyên cần: 2/10, trọng số 8%.
- Điểm kiểm tra thường xuyên: 3/10, trọng số 12%.
- Điểm kiểm tra giữa kỳ: 5/10, trọng số 20%.

2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Thực hành

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
Tiểu luận	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thuyết trình	X		X		X	X	X	X	X	X	X	X
Trắc nghiệm	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản trong 05 năm trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

1. Lê Anh Đức (2022), *Kỹ thuật quay phim truyền hình hiện đại*, NXB Lao Động.
2. Nguyễn Quốc Khánh (2023), *Nghệ thuật quay phim: Từ lý thuyết đến thực tiễn*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Trần Minh Tuấn (2024), *Cinematography: Ánh sáng, chuyển động và cảm xúc hình ảnh*, NXB Trẻ.
4. Viện SKĐA TP. HCM (2021), *Giáo trình Kỹ thuật quay phim nâng cao*, Tài liệu nội bộ – dùng trong giảng dạy.
5. Blain Brown (2021), *Cinematography: Theory and Practice* (4th Edition), Routledge.
6. David Stump (2020), *Digital Cinematography: Fundamentals, Tools, Techniques, and Workflows*, Focal Press.
7. Steven Ascher & Edward Pincus (2019), *The Filmmaker's Handbook* (5th Edition), Plume Books. *(Tái bản mới nhất có thể tham khảo phần về camera và hình ảnh)*

13.2. Tài liệu tham khảo

1. Đinh Quang, 1997, Ảnh hưởng của nền sân khấu Xô Viết với sân khấu Việt Nam, Tạp chí Sân khấu – Số 9.
2. Hoàng Sự, 2002, Vấn đề thi pháp kịch Chekhov – NXB Văn học.
3. Nguyễn Du, 2018, Truyện Kiều, Đào Duy Anh hiệu khảo, chú giải, NXB Văn học.
4. Nguyễn Tất Thắng, 2000, Về thi pháp kịch, NXB Sân Khấu
5. Nguyễn Tất Thắng, 2009, Lý luận kịch, NXB Sân Khấu.
6. Nguyễn Đình Thi, 2008, Tiếng nói Sân Khấu, NXB Văn học.
7. Nguyễn Thị Minh Thái, 1999, Sân khấu và tôi, NXB Sân khấu
8. Trần Trí Trắc, 1995, Kịch nói Việt Nam với nghệ thuật sân khấu truyền thống, NXB Sân Khấu.
9. Andrew Davies (2003), Teach yourself Screenwriting, GGC publishing.

TP.Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm

Hiệu trưởng
Duyệt

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)